TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2026/TLST-HNGĐ ngày 28/01/2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Anh Phạm Thế V, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Số nhà 176 phố V, phường Q, tỉnh Thanh Hoá.

2.Chị Ngô Thị L, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Số nhà 65 khu phố N, phường N, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2026, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Phạm Thế V và chị Ngô Thị L không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự. Nội dung thoả thuận cụ thể như sau:

[1]*Về hôn nhân*: Anh Phạm Thế V và chị Ngô Thị L thoả thuận đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]*Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Thanh Nhật M, sinh ngày 10/02/2025. Anh chị thống nhất giao cháu Nhật M cho Anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Anh V mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Nhật M thành niên.

[3]*Về tài sản, công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]*Về lệ phí*: Anh, chị thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thế V và chị Ngô Thị L.

-*Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Thanh Nhật M, sinh ngày 10/02/2025. Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật M. Chị L cấp dưỡng nuôi con chung với Anh V mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 đến khi cháu Nhật M thành niên.

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

-*Về tài sản, công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.*Về lệ phí*: Anh, chị thoả thuận chị L chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ. Theo biên lai thu số 0000761 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND P.Q, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

Mai Thị Lý